TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đ

Ông Phạm Đ Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/QĐXX-HS ngày 26/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Mạnh S, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 03/06, ngõ 300, đường L, tổ 25, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn 2, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1955; vợ là chị Phạm Thu H, sinh năm 1991 và có 01 con;

Tiền án: Bản án số 42/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2019, chưa chấp hành tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 148/2007/HSST ngày 19/10/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp tài sản;

- Bản án số 76/2010/HSST ngày 08/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2019, tạm giam từ ngày 12/12/2019 đến nay; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1991, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình;

* Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1971, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 09/12/2019, tại chỗ ở của bị cáo Lê Mạnh S thuộc thôn 2, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, anh Bùi Văn Đ và anh Nguyễn Văn Đ đi xe mô tô biển kiểm soát 17N3-5007 đến gặp bị cáo Lê Mạnh S. Đến nơi anh Đ nói với bị cáo "Anh để cho em túi đá ba trăm", bị cáo hiểu ý anh Đ muốn mua 300.000 đồng ma túy đá nên đồng ý bán và nhận từ anh Đ số tiền 300.000 đồng cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi lấy 01 túi ma túy đá đưa cho anh Đ, anh Đ nhận túi ma túy từ bị cáo sau đó bỏ vào túi quần bên phải đang mặc thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Xuân H, tổ công tác kiểm tra thu tại túi quần bên phải của anh Đ đang mặc 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, anh Đ khai đó là túi ma túy đá vừa mua của bị cáo giá 300.000 đồng, tổ công tác kiểm tra thu giữ tại túi quần phía trước bên phải bị cáo đang mặc số tiền 300.000 đồng (gồm 1 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri IN18679135 và 1 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số seri RL16090665), bị cáo khai đó là số tiền vừa bán ma túy đá cho anh Đ mà có. Về nguồn gốc túi ma túy bán cho anh Đ bị cáo khai trước đó vào khoảng 13 giờ ngày 09/12/2019, tại khu vực Bến xe khách thành phố B, bị cáo mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên địa giá 200.000 đồng, mục đích để bán lại kiếm lời. Tổ công tác còn tiền hành kiểm tra người và xe mô tô biển kiểm soát 17N3-5007 của anh Nguyễn Văn Đ nhưng không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong, quản lý số vật chứng thu trên để điều tra, xử lý.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lê Mạnh S, thu giữ trên mặt chiếu trên nền nhà 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế; 10 vỏ túi nilon trong suốt có viền cài.

Tại bản kết luận giám định số 444/KLGĐ-PC09 ngày 10/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về đối tượng giám định: "Vật chứng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0185 gam *(Không phẩy không nghìn một trăm tám mươi lăm gam)"*.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn Đ khai như sau: Khoảng 15 giờ ngày 09/12/2019, anh nhờ anh Nguyễn Văn Đ chở lên thành phố Thái Bình mục đích để anh mua ma túy đá về sử dụng nhưng anh không nói mục đích đi mua ma túy cho anh Đ biết. Khi đến chỗ ở của bị cáo Lê Mạnh S, anh Đ nói với anh Đ đứng ngoài còn anh vào gặp bị cáo S và hỏi "anh để cho em túi đá ba trăm" sau đó anh Đ lấy ra 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có 02 số seri cuối cùng là 35 và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có 02 số seerri cuối cùng là 65 đưa cho bị cáo S, bị cáo S nhận tiền rồi lấy trong người của bị cáo ra 01 túi ma túy đá đưa cho anh Đ, anh Đ cầm túi ma túy đá cất vào người thì bị Công an bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra người làm chứng khai: Khoảng 15 giờ ngày 09/12/2019, anh gặp anh Bùi Văn Đ và anh Đ có nhờ anh chở lên thành phố Thái Bình nhưng không nói mục đích lên thành phố Thái Bình làm gì, anh đồng ý và anh Đ chỉ đường để anh chở đến chỗ ở của bị cáo S tại thôn 2, xã X, thành phố B. Đến chỗ ở của bị cáo S thì anh đứng ngoài cửa còn anh Đ vào gặp bị cáo S, hai người trao đổi với nhau vấn đề gì anh không biết. Anh có nhìn thấy anh Đ đưa cho bị cáo S 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, bị cáo S có đưa cho anh Đ túi nhỏ gì đó. Khi anh Đ nhận túi nhỏ đó từ bị cáo S thì bị Công an vào bắt bị cáo S và anh Đ.

Tại cơ quan điều tra người chứng kiến anh Nguyễn Xuân H trình bày: Khoảng 15 giờ 50 phút ngày 09/12/2019, tại phòng trọ của bị cáo Lê Mạnh S thuộc thôn 2, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình anh chứng kiến sự việc sau: Tổ công tác của Công an tỉnh Thái Bình kiểm tra trên người anh Bùi Văn Đ, thu tại túi quần bên phải của anh Đ đang mặc 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, anh Đ khai đó là túi ma túy đá vừa mua của bị cáo S giá 300.000 đồng; kiểm tra trên người bị cáo S tổ công tác thu giữ tại túi quần phía trước bên phải bị cáo đang mặc số tiền 300.000 đồng (gồm 1 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 1 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), bị cáo S khai đó là số tiền vừa bán ma túy đá cho anh Đ mà có. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Mạnh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 38/CT - VKSTP ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Mạnh S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Khoảng 15 giờ 45 ngày 09/12/2019, tại chỗ ở của bị cáo Lê Mạnh S thuộc thôn 2, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Lê Mạnh S có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0185 gam cho anh Bùi Văn Đ với giá 300.000 đồng thì bị cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, không có tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 09/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của anh Bùi Văn Đ hoàn lại sau giám định, 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế và 10 vỏ túi nilon trong suốt thu của bị cáo; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) thu của bị cáo.

Bị cáo Lê Mạnh S xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố

Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 16 giờ ngày 09/12/2019; Biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 17 giờ 35 phút ngày 09/12/2019 và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu lập hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày; Bản kết luận giám định số 444/KLGD - PC09, ngày 10/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 45 ngày 09/12/2019, tại phòng trọ của bị cáo Lê Mạnh S thuộc thôn 2, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Lê Mạnh S có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0185 gam cho anh Bùi Văn Đ với giá 300.000 đồng thì bị cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được mục đích kiếm tiền nhanh chóng bị cáo đã cố ý bán trái phép chất ma túy cho anh Bùi Văn Đ để thu lời. Hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều 251 - Tội mua bán trái phép chất ma túy: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."*. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội là nhằm kiếm tiền một cách nhanh nhất bằng mọi cách nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, cố ý mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án tại bản án 42/2017/HSST ngày 21/3/2017 của Tòa án nhân

dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội nên xét xử lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; trước đó các năm 2007, 2010 bị cáo đã bị Tòa án áp dụng hình phạt tù nên bị coi là có nhân thân xấu. Song cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nam giới không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

[7]. Đối với anh Bùi Văn Đ có hành vi tàng trữ 0,0185 gam Methamphetamine để sử dụng, do khối lượng ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân anh Đ chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, vì vậy cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đ là phù hợp.

[8]. Đối với anh Nguyễn Văn Đ đi cùng anh Bùi Văn Đ nhưng không biết anh Đ đi mua ma túy và tàng trữ ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý anh Định là phù hợp.

[9]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Methamphetamine do anh Đ tàng trữ được hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế và 10 vỏ túi nilon thu của bị cáo S mục đích để sử dụng trái phép ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 300.000 đồng do bị cáo S mua bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10]. Về tài sản khác: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 17N3-5007 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Đ là phù hợp.

[11]. Về án phí: Bị cáo Lê Mạnh S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Bị cáo Lê Mạnh S và anh Bùi Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/12/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu của anh Bùi Văn Đ và bao gói, 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế và 10 vỏ túi nilon thu của bị cáo Lê Mạnh S.

- Tịch thu số tiền 300.000 đồng của bị cáo Lê Mạnh S để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Buộc bị cáo Lê Mạnh S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/4/2020. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân